

KINH DẪN ĐỦ TẤT CẢ TRÍ ĐỨC

QUYỂN 4

Phẩm 7: TRỤ HUYỀN DIỆU

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Các Phật tử! Bồ-tát Đại sĩ an trụ Địa đạo thứ sáu; nhập Địa thứ bảy, thực hành trí quyền biến thiện xảo phải có mười việc để tu đạo Huyền diệu. Mười việc đó là gì? Đó là thực hành không, vô tướng, Vô nguyện, tuân phụng chân đế, thành tựu nhẫn lực, từ bi thương xót chúng sinh; phụng hành Phật pháp, thích cúng dường Như Lai, tin sâu không trái nghịch, tâm giữ đạo tuệ, tùy thuận nghĩa không; tích lũy công huân, phước đức không cùng tận; tin hiểu ba cõi trống không, ở trong ba đời giáo hóa chúng sinh, trừ sạch ô uế, bình thản, dập tắt ngọn lửa trần lao hừng hực, trừ hết tham, sân, si của chúng sinh; hiểu mọi sở hữu như huyền hóa, như ảnh, mộng, bóng, tiếng vang, như sóng nắng, như trăng dưới nước, mà không có hai, các việc tội phước không bao giờ cũ kỹ, thối nát; nghĩ đất nước như hư không, dắt dẫn chúng sinh trang nghiêm cõi nước; Pháp thân thanh tịnh, giữ thật nghĩa, thâm nhập danh hiệu của tất cả Đức Phật, đầy đủ sắc thân trang nghiêm bằng các tướng tốt, không đấm trước, xa lìa những ảnh hưởng của âm thanh, tin lời Như Lai vốn vắng lặng thanh tịnh, hiểu tiếng nói của chúng sinh, dắt dẫn lợi ích trang nghiêm, trong khoảng khắc hiểu rõ ba đời, thâm nhập hạnh nghiệp của chư Phật Thế Tôn, lại có thể phân biệt, biết các kiếp số, phân tích lý tánh hạnh nghiệp của chúng sinh, đó là mười việc. Tu tập đạo đặc biệt thù thắng, để từ Địa thứ sáu lên đến Địa Huyền diệu thứ bảy, Bồ-tát Đại sĩ này phải tu phương tiện thiện xảo trí Ba-la-mật rộng lớn thì nhờ đó mới nhập được Địa đạo thứ bảy. Người trụ Địa thứ bảy, giáo hóa vô số các loài chúng sinh, dùng pháp vô hạn lượng của chư Phật, giảng dạy vô số chúng sinh khổ não; thâm nhập cảnh giới không thể tính kể của chư Phật, làm trang nghiêm thanh tịnh vô số cõi Phật; thâm nhập vào những lời dạy ở kinh tạng không thể nghĩ bàn; nhập Thánh tuệ nghiệp đạo chánh giác không thể so lường của chư Phật; nhập vô số kiếp, vô số hạnh ở quá khứ, hiện tại, vị lai của chư Phật mà không thể so lường được; khuyến hóa vô lượng các loài chúng sinh, làm cho họ đạt tín hạnh sâu xa; nhập vô số sắc thân của chư Phật với sự thị hiện bao nhiêu là hình loại; hiểu căn tánh của vô số chúng sinh; nhập hết thấy âm thanh giảng thuyết vui vẻ của chư Phật mà không thể so lường được; nhập vô số những tâm hành, những suy nghĩ của chúng sinh; nhập vào nhà đại tuệ chánh trí của chư Phật và Thánh giả; nhập hạnh tùy thời, giáo hóa chúng Thanh văn tin pháp của chư Phật; thích những điều tốt đẹp mà chư Phật tuyên thuyết, nhập vào giáo pháp dắt dẫn tu tập để giáo hóa vô số Duyên giác làm cho họ thành tựu; nhập pháp môn Thánh tuệ sâu xa mà chư Phật giảng thuyết; nhập vô số hạnh của Bồ-tát; giảng thuyết vô số đạo nghiệp Đại thừa của chư Phật. Đó gọi là trụ địa Huyền diệu bình đẳng chánh giác, không thể xưng kể, mà chư Phật gọi hạnh nghiệp đó thù thắng không thể nêu ra, không thể hạn lượng. Cứ thế trải qua vô số ức trăm ngàn kiếp, có thể tích lũy Phật pháp được như vậy, thì chúng ta tự coi mình kiến lập được đạo này. Không tham tài nghiệp, không tưởng chảnh tưởng, đầy đủ các hạnh. Quán sát kỹ như thế, duyên tuệ thần thông,

tu hành tinh tấn, nhập được đạo hạnh, trí tuệ khéo quyền biến khéo trụ nơi Thánh đạo, hạnh nghiệp vững chắc không lúc nào an nhàn, luôn phụng hành đạo giáo, chưa từng lười bỏ, luôn được toại ý, hạnh nghiệp cao tốt, ngồi đứng, nằm ngủ, đi lại, nói năng, mặc nhiên không chướng ngại, luôn hợp oai nghi, không quên sót, không bỏ đạo hạnh; vừa phát tâm chỉ trong một niệm đã đầy đủ mười Ba-la-mật của Bồ-tát, tích lũy những công đức đã huân tập. Vì sao? Vì Bồ-tát Đại sĩ phụng sự tu hành đều từ sự phát tâm. Khởi lên tâm từ lớn, làm vị đứng đầu, hợp tụ Phật pháp, khuyến hóa bằng tuệ Như Lai, dùng cái gốc của phước đức ban bố cho chúng sinh, đưa họ đến với đạo; đó là Thí ba-la-mật rộng lớn. Đốt sạch trần lao là Giới ba-la-mật. Dùng trí tuệ thương yêu vô tận, biết nguồn gốc của chúng sinh, là Nhẫn ba-la-mật. Siêng năng thực hành căn bản công đức, luôn nghĩ nhớ đến việc cứu độ hết thảy chúng sinh, dùng phương tiện để thực hành, đó là Tinh tấn ba-la-mật rộng lớn. Không bỏ đạo, luôn hướng đến Nhất thiết trí, đó là Thiền định Ba-la-mật. Hiểu rõ căn bản các hạnh nghiệp là thanh tịnh tự nhiên, không từ đâu sinh để đạt Pháp nhẫn, đó là Trí ba-la-mật. Dắt dẫn làm lợi ích bằng vô số Thánh tuệ, đem lợi cho mười phương, đó là Phương tiện ba-la-mật. Tu hành diệu trí cao thượng, tuyên thuyết đạo nghiệp, đó là Nguyện ba-la-mật. Trừ diệt tất cả học thuyết ngoại đạo, điều phục chúng ma, đó là Lực ba-la-mật. Thẩm xét kỹ lưỡng, vượt qua tất cả các pháp, bỏ việc phi nghĩa, đó là Tuệ Ba-la-mật. Vì đầy đủ mười pháp Ba-la-mật này, nên có thể tuyên thuyết hết hạnh nghiệp bốn ân, sung mãn pháp ba mươi bảy phẩm đạo Bồ-đề, đạt ba cửa giải thoát, tâm luôn bình đẳng, chỉ trong khoảnh khắc của một niệm, dần dần được đầy đủ sự thành lập như vậy.

Lúc ấy, Bồ-tát tên là Giải Thoát Nguyệt Trí Cứu Sướng hỏi Bồ-tát Đại sĩ Kim Cang Tạng:

–Hạnh nghiệp đó của Bồ-tát là gì? Những ai đã đủ đạo Địa thứ bảy, muốn thành tựu tất cả đạo hạnh của Bồ-tát thì phải tinh tấn học đến mười trụ sao?

Đáp:

–Này Phật tử! Tất cả các Bồ-tát, Bồ-tát nào hành đạo, đều phải đủ mười đạo địa, mới được cứu thoát, huống gì Bồ-tát chỉ trụ Địa thứ bảy! Vì sao? Này Phật tử! Bồ-tát đã đầy đủ đạo địa, sẽ nhập tuệ thần thông, sẽ đủ các đạo phẩm, lại thành tựu hết thảy mười trụ. Mà đã đủ mười trụ thì sẽ được giải thoát lực. Chỉ một lần phát tâm là đã đủ bảy địa này. Vì sao? Vì Phật tử! Bồ-tát trụ nơi đạo này đã đầy đủ các hạnh trí tuệ thần thông. Phật tử! Lại có người, từ lúc phát tâm đến trụ Địa thứ nhất, phát vô số lời nguyện, dần dần đạt được đầy đủ đạo phẩm, tâm thích Địa thứ hai; rồi đến hạnh nghiệp rộng lớn ở Địa thứ ba; tùy thuận hạnh nghiệp đạt Địa Quang diệu thứ tư; địa Ánh sáng thứ năm là tùy hành thế tục; nhập pháp thâm diệu của Địa thứ sáu, giáo hóa bằng Phật pháp. Vì sao? Vì Bồ-tát thành tựu trụ thứ bảy, liền nhập được tuệ thần thông ở Địa thứ tám, đầy đủ thông suốt địa Vô gia nghiệp. Phật tử! Ví như có hai thế giới: Một là như ước, hai là trong sạch; ranh giới vốn bình đẳng đều thanh tịnh như nhau, đường đi bình đẳng như nhau; song giữa hai cõi không thể qua lại được. Nếu dùng thần thông lớn, chí lực nguyện lực, thì mới qua được. Này Phật tử! Ở đây cũng thế, Bồ-tát nên dùng hạnh khai sĩ thanh tịnh, siêng năng thì mới thông suốt được, không thể xem thường. Chỉ có mười Lực thần thông trí tuệ hoàng thế quyền biến rộng lớn, mới cụ bị đầy đủ được.

Lại hỏi: Vì sao trụ ở Địa thứ bảy, lại thích gần gũi hạnh thế tục? Làm sao quán được hạnh nghiệp của Bồ-tát?

Đáp: Phật tử! Từ lúc mới phát tâm trụ địa Bồ-tát, cho đến mười trụ; thì đã tiêu trừ

hết thấy các nghiệp họa phước trần lao, phải khuyến trợ nguồn đạo, nên phải quán sát. Phật tử! Ví như cùng một đạo, hiểu biết có thể khác nhau, mà thật nghĩa thì không trái ngược, nên gọi là Địa thứ bảy. Lại nữa Phật tử! Như Chuyển luân thánh vương cõi voi báu lớn, đi khắp bốn cõi, biết rõ việc đúng sai, cùng ở trong các hoạn nạn, khổ não, nghèo túng, sống lẫn lộn trong chốn trần lao; nhưng không bị ô nhiễm, cũng chẳng thể phạm tội; thành người có oai đức, bỏ dòng dõi ở cõi người, sẽ được sinh lên cõi Phạm Thiên; lên được cung điện của Phạm Thiên, nhìn thấy khắp cả ngàn cõi; ở khắp cõi Phạm thiên ánh sáng hiển hiện rực rỡ, không nhập vào cõi người nữa. Phật tử! Ở đây cũng thế, Bồ-tát từ lúc phát tâm, trụ địa Bồ-tát, hành Ba-la-mật rộng lớn, biết rõ hạnh nghiệp của chúng sinh, nhưng không bị trần lao đó làm cho ô nhiễm; lên nhà hành đạo, không làm gì sai phạm, nên gọi là Địa thứ bảy. Giả sử có thể bỏ tất cả hạnh, từ Địa thứ bảy đến trụ Địa thứ tám, cũng phải đi xe Bồ-tát thực hành thanh tịnh, mới hiểu rõ tất cả hạnh nghiệp của chúng sinh; không đắm trần lao, không nhiễm ô uế, không hề sai phạm, vượt qua được hết, để nhập pháp Huyền diệu. Vì thế, này Phật tử! Bồ-tát đã đạt Địa thứ bảy, nếu có ở trong chỗ đắm dục cũng không đắm dục; ngược lại trụ ở trong chỗ dục ấy mà hành pháp thanh tịnh, thì không thể nói đó là có trần lao, hay không có trần lao! Tuy tu tập ở trong dục, nhưng không còn trần lao, chỉ nguyện đạt trí tuệ của Như Lai. Nếu chưa đủ sở nguyện, thì không thể nói là lìa trần lao. Đã trụ địa này, thì trí tánh thanh tịnh, thân hành trong sạch rốt ráo, thanh khiết; lời nói, ý nghĩ, hành động trước sau đều thanh tịnh, luôn nghĩ đến việc độ thoát chúng sinh, những kẻ bày mưu phỉ báng Như Lai trí nhân, có hành tướng hay không hành tướng, đều bình đẳng dùng lời giáo hóa giác ngộ họ, khiến cho tất cả đều thuận tòng, không ai chống trái, không còn ham thích kỹ thuật của thế tục. Giống như Bồ-tát trụ Địa thứ năm; không thích thế gian, luôn làm thầy bạn, đem đến nhiều niềm vui, không thích những thứ khác, chỉ thích pháp chí nhân, trụ trong tam thiên đại thiên thế giới của Như Lai Chí Nhân Chánh Đẳng Chánh Giác, rồi đạt đạo hạnh của Bồ-tát ở trụ thứ tám, không ai sánh bằng. Thực hành trí tánh, luôn giữ nhân hòa, thường tinh tấn giúp ý thiền định, chuyên tu ba môn giải thoát thân thông, chuyên cần phụng hành đạo pháp, không mong cầu điều kỳ lạ, hướng tới sự thành tựu Địa thứ tám của Bồ-tát. Đã trụ địa này, thì tất cả tâm ý sinh ra phải được hướng dẫn từ quyền xảo của trí tuệ, để cho việc tu hành đạo phẩm được trọn vẹn. Vì đạt đủ đạo nghiệp của bảy trụ địa, nên thành tựu Tam-muội chánh thọ khéo chọn lựa của Bồ-tát; kế đến là định thiện niệm nghĩa, định Ý thắng, định Phân biệt nghĩa, định Thẩm tuyên pháp, định Thiện trụ bản, định Tuệ thông môn, định Tu pháp giới, định Nhược can nghĩa tạng và định Sinh tử vô. Bồ-tát đạt Tam-muội chánh thọ là đã có đầy đủ trăm vạn định ý, đạo địa thanh tịnh. Nhờ chánh thọ và định ý mà đạt được tuệ quyền biến thanh tịnh, lại nhập vào sức từ bi rộng lớn, vượt địa Thanh văn, Duyên giác, gần môn trí tuệ hạnh. Vì trụ địa này, nên tùy thuận được vô số hạnh nghiệp của thân, nói làm tương hợp, lời nói tâm niệm cũng không thể hạn lượng, biết đúng thanh tịnh, sáng rõ cao vời, vô sinh pháp nhãn từ đó có được.

Lại hỏi:

– Từ lúc mới phát tâm đạt được Địa thứ nhất, thân, khẩu, ý không vượt địa Thanh văn, Duyên giác sao?

Đáp:

– Vì tâm siêng tu tập rộng lớn, nên đến Trụ thứ bảy, mới có thể thành tựu hạnh tự tại mà không ai sánh bằng. Ví như có người sinh vào nhà vua, làm vương tử, có đức

hạnh thù thắng, lại được các đại thần phụng kính, bản thân không có những hành động phóng túng. Khi lớn lên nhờ có thân lực hơn các quan thần để có thể nghĩ đến ngôi vua. Bồ-tát cũng thế, từ khi mới phát tâm thì đã vượt hơn địa Thanh văn, Duyên giác, tâm tánh nhu hòa, rộng lớn không cùng, đó là Bồ-tát trụ Địa thứ bảy, đã đạt tuệ tự tại; Bồ-tát nhập bảy trụ địa, thật là sâu xa cũng thật là vắng lặng, đạt đến vô hành, thân, khẩu, ý cũng đạt được nghiệp đạo, không còn tiến lên để mong cầu thật nghĩa, không mong cầu, không xả bỏ. Những gì là mong cầu xả bỏ? Đó là Đại đạo.

Lại hỏi:

– Vì sao gọi là Bồ-tát trụ Đạo địa? Là Bồ-tát tịch diệt thành tựu hạnh chánh chân?

Đáp:

– Đã đạt Trụ thứ sáu, thực hành pháp này thì đạt trụ Địa thứ bảy của Bồ-tát. Cùng lúc phát sinh thì tâm có vô số những suy nghĩ về sự đạt được tịch diệt, sự thành tựu chánh hạnh; không cho là chứng đối với sự diệt tận, vì vậy nên hạnh nghiệp thân, khẩu, ý không sao nghĩ bàn được, chỉ tùy vào việc làm mà gọi như vậy. Nếu có Bồ-tát đi qua các cõi mà không chấp sự chứng. Nay Phật tử! Giống như có người đi thuyền lớn vào trong biển lớn, thuyền trưởng có phương tiện, biết chỗ thích nghi của dòng nước, nên vào biển nhưng không gặp tai nạn. Bồ-tát cũng thế, lập hạnh đạt được Trụ thứ bảy, đi con thuyền đạo pháp rộng lớn để cứu độ, dạo qua các cõi, nhưng không chấp sự chứng. Nhờ đạt uy lực Thánh tuệ như vậy, nương sức Tam-muội, thành tựu các hạnh, giác ngộ ý đạo, dùng sức trí tuệ quyền biến rộng lớn, hiện cửa sinh tử, đi đến diệt độ, tâm tánh tự tại, đã hiện thân cùng quyến thuộc, qua lại xoay vần ở trong nơi ngu muội ồn ào, nhưng lại luôn chuyên cần tinh tấn, nên đạt đến chỗ vắng lặng. Vì bản nguyện, nên sinh trong ba cõi, nhưng không bị thế tục làm ô nhiễm; ra vào lui tới vắng lặng bình thản; dùng ánh sáng quyền xảo, rọi chiếu khắp nơi, đạt được Phật tuệ, bỏ địa Thanh văn, Duyên giác, đạt tạng giới của Phật, vượt qua bốn ma và cảnh giới ma hiện tại, đi lại trong loài ma, làm việc ma để hóa độ, ở ngay trong chín mươi sáu học thuyết, sáu mươi hai tà kiến, mà khai hóa ngoại đạo, để cho chúng bỏ tà thuyết, không trái Phật đạo. Tất cả các việc của thế gian trong hiện tại, đều dùng pháp lợi ích bình đẳng để độ thoát thế gian. Ở trong các cõi Thiên, Long, Quỷ thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc, Nhân phi nhân, Thích, Phạm, Tứ Thiên vương... thì tùy theo tập tục của chúng mà trang nghiêm pháp phục thanh tịnh diệu hảo, tâm quyết không bỏ pháp lạc. Với trí tuệ như vậy sẽ thông suốt đầy đủ các đạo địa của Bồ-tát, trụ vào chỗ sâu xa của các pháp cao vời vợi, Huyền diệu khó đạt, lại cúng dường vô số ức triệu trăm ngàn Đức Phật bậc Thánh giả, dâng cúng các y phục, thức ăn, thuốc men, giường chiếu, cung phụng mọi thứ cần dùng, cúi đầu đánh lễ các Đức Như Lai, nhận thọ trì giáo pháp của chư Phật, vượt pháp của chúng Thanh văn, Duyên giác, đơn độc không bạn, hỏi nói đúng thời.

Bồ-tát này lại nhiếp phục chúng sinh, bằng pháp nhẫn thanh tịnh, để dần dần được sáng tỏ; Bồ-tát này cũng trải qua vô số trăm ngàn kiếp khéo tu tập phước đức, càng ngày càng được nuôi lớn rất trong sạch. Phật tử! Ví như có hạt trân châu ở trong đồng châu báu, nó sáng rực mà các châu vật khác không thể sánh bằng. Bồ-tát cũng thế, trụ nơi đạo nghiệp diệu pháp khó đạt này, dùng phước đức căn bản để thành tựu trí tuệ Ba-la-mật quyền biến rộng lớn, được hiển hiện sự thành tựu đạo Vô thượng; Thanh văn, Duyên giác không sánh kịp. Nay Phật tử! Giống như ánh sáng của mặt trời, mặt trăng làm rực rỡ các cung điện, lầu đài, nó chiếu khắp mọi nơi và còn làm khô sạch những

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bùn nhơ trên mặt đất; không gì ngăn che được ánh sáng mặt trời, mặt trăng, không ai là không được lợi ích từ mặt trời, mặt trăng. Bồ-tát khai sĩ trụ nơi đạo nghiệp Huyền diệu khó đạt này cũng vậy, với công đức căn bản, chuyển đổi hết cho những ai không thể đạt được, tất cả Thanh văn, Duyên giác, đều được giáo hóa, khiến tâm cảm thấy hổ thẹn, ra sức trừ các trần lao, làm cho tâm tánh trong sạch. Nay Phật tử! Đó là Bồ-tát Đại sĩ trụ nơi đạo thứ bảy Huyền diệu khó đạt.

Các Bồ-tát Đại sĩ, nếu thành tựu Trụ thứ bảy, thì được lợi ích tự tại; nếu làm thiên vương, thì tùy lúc mà trí tuệ được tạo lập và phát triển; thực hiện hạnh nghiệp tinh tấn; nếu thực hành bố thí, thì yêu kính nhân từ, khuyên răn điều lợi ích, bình đẳng nhân ái về lợi nghĩa; tâm thường nghĩ đến Phật, chưa từng quên bỏ, cho đến khi tuệ được mở ra, thông suốt, hiểu biết hết thảy. Lúc mới phát tâm, không nghĩ khi nào thành Phật, thành bậc Tối chánh giác, chỉ mong ở chỗ chúng sinh mà thành bậc Thánh tối cao, dần dần làm việc lợi ích cho chúng sinh đến chỗ Nhất thiết trí. Vừa mới phát tâm, so sánh như vậy, thì tinh tấn vượt cao hẳn lên, trong cùng một khoảnh khắc, đạt được trăm ngàn ức triệu Tam-muội Chánh thọ, đạt được trăm ngàn ức triệu Bồ-tát quyến thuộc vây quanh, dùng sức thệ nguyện phụng thờ các Bồ-tát, hiển hiện ra những thù thắng đặc biệt, những biến hóa thần thông ấy, không thể nào tính đếm được, dù có trải qua trăm ngàn ức triệu kiếp, việc tu hành thật nghĩa công đức cũng không thể đo lường giới hạn được. Bồ-tát Kim Cang Tạng thuyết xong pháp này, muốn làm cho rõ nghĩa, bèn nói kệ rằng:

*Thánh tuệ của Huyền diệu
Tùy nghĩa trong từng câu
Tâm đạt Trụ thứ sáu
Thân thực hành kỹ lưỡng
Khuyên tu hành đạo giáo
Trí tuệ nên quyền xảo
Khéo đạt bậc Nhân Tôn
Ở đạo Địa thứ bảy
Không, Vô tướng, Vô nguyện
Chí hạnh biết thương yêu
Hoặc thực hành cúng dường
Đạo pháp của chư Phật
Hiểu biết được Thánh tuệ
Sức mong mỏi không chán
Nhập địa Đạo thứ bảy
Mà trụ trong ba cõi
Trong loạn lớn, vắng lặng
Tiêu diệt các mê lầm
Đốt sạch trần lao khổ
Như ảnh hình huyễn hóa
Như những việc trong mộng
Đã nhập Trụ thứ bảy
Hiện rõ nghiệp yêu thương
Nghiêm tịnh khắp cõi Phật
Tánh thế gian không tưởng
Có đủ tướng tối thắng*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Xả bỏ pháp dao động
Để được diệu âm vang
Tư duy tuệ; vốn không
Tối thắng như đạo lợi
Nên tu hành pháp này
Đạt đến chỗ tỏ bày
Thông đạt địa thù thắng
Là niềm vui chúng sinh
Đã trụ ở Địa này
Chúng sinh hạnh không lường
Xét chọn pháp an trụ
Xem kỹ, không giới hạn
Nếu có vô số nước
Chúng sinh tưởng mỗi khác
Chí tánh lại tin sâu
Tâm hành theo như pháp
Nói giáo pháp ba thừa
Đạo lợi là vô lượng
Chúng ta phải tinh tấn
Đọc tụng giáo hóa chúng
Tâm tuệ đúng như vậy
Đạt đến đạo vi diệu
Oai nghi có bốn việc
Trí tuệ với quyền xảo
Tâm niệm thả đều nhanh
Công lao đạt được đạo
Tất cả đồng đủ vậy
Hành mười Ba-la-mật
Tâm ý phải phát nguyện
Bố thí khuyên chúng sinh
Trì giới diệt trần lao
Luôn nghĩ đến nhẫn nhục
Tinh tấn siêng tu học
Hạnh nghiệp tăng trưởng nhanh
Đạo không thể lay động
Lập ý: Tuệ và đức
Nhân không từ đâu sinh
Bỏ nơ, bậc Thánh tuệ
Nguyện, khuyến trợ quyền xảo
Quyết không còn nghi ngờ
Thế lực có đầy đủ
Làm Thánh minh cứu độ
Công đức đạo là vậy
Tùy lúc mà trao hết
Đầu tiên hành như vậy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Danh hiển sẽ đủ đầy
Phá bỏ nhơ trong tâm
Dứt hẳn nguồn tranh cãi
Hành bốn Vô lượng tâm
Tạo lập nghiệp thứ năm
Không khởi, không phân biệt
Thứ sáu đã trưởng thành
Thì đạt Trụ thứ bảy
Công huân đó đã thành
Hạnh nghiệp được dẫn dắt
Thệ nguyện không thể tính
Sử dụng sao cho đầy
Thọ nghiệp Thánh tuệ đó
Sẽ đạt Trụ thứ tám
Hết thấy đều trong sạch
Hạnh huyền diệu khó đạt
Tuệ: Dù vô tận số
Như vào nước thứ hai
Phải vượt chỗ trung gian
Tu hành pháp Thất trụ
Vô trước như đỉnh lửa
Nếu trụ ở nghĩa đạo
Dũng mãnh vượt qua hết
Được vào Trụ thứ tám
Là đạt địa Thánh tuệ
Vượt cảnh giới tâm niệm
Trụ ở Trí tuệ nghiệp
Thường quán nơi Phạm thiên
Không dựa người thế gian
Hạnh Thánh hiền như vậy
Không nhiễm, giống hoa sen
Trụ đó, bấy nhiêu phẩm
Vượt, độ các khổ đau
Không hành theo trần lao
Cũng không chỗ tận diệt
Đến khi trụ được đạo
Trần lao không làm nhơ
Tối thắng không nguồn gốc
Dùng trí tuệ diệt sạch
Những sản phẩm ở đời
Do thợ giỏi làm ra
Rõ đạt được hết thấy
Trụ Thế Tôn, giáo hóa
Một tâm vì thần thông
Ra sức nhận, thực hành

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Những gì được chỉ dẫn
Tăng tiến định Tam-muội
Vượt khỏi chúng Thanh văn
Hạnh Duyên giác cũng vậy
Trụ nghiệp Thứ bảy này
Tu hạnh của Bồ-tát
Thực hành gốc tâm tánh
Thành tựu các Thánh tử
Như nuôi lớn sức đạo
Siêng năng tu hành đạo
Nhập vi diệu sâu xa
Tâm hướng về diệt tận
Cũng chẳng tạo thủ chứng
Ví như vào biển lớn
Đứng ở trước con thuyền
Nhìn thấy hết mặt nước
Không tăng cũng không giảm
Siêng năng thọ, thực hành
Trí quyền biến thù thắng
Tất cả loài chúng sinh
Không lường được tạng đức
Cúng dường vô số Phật
Càng thanh tịnh đạo nghiệp
Như tất cả anh lạc
Vô số châu báu quý
Hiện mình trụ hạnh này
Ánh sáng trí thù thắng
Làm khô dòng ái dục
Như mặt trời rực chiếu
Đã nhập Trụ địa này
Tự tại làm Thánh vương
Tu đạo nghĩa tối thắng
Tuyên thuyết quả báo tuệ
Trong một lúc phát tâm
Mạnh mẽ sức tinh tấn
Thấy vô số trăm ngàn
Na-do-tha Đức Phật
Khéo tu tập thân mình
Nhìn thấy khắp mười phương
Làm tăng thêm chí nguyện
Công huân thật khôn lường
Đó là Trụ thứ bảy
Nghiêm tịnh, tuệ quyền biến.

Nghe địa vị tôn quý, thần diệu, cao tột của Bồ-tát; vô số trời rồng, nhân dân đều vui vẻ, đem những vật như hoa hương, cờ phướn, tạp hương, trân bảo, y phục, các lọng

quý không thể đếm hết để cúng dường; mưa đầy anh lạc. Chư Thiên ở trên, nói tiếng vi diệu, dịu êm hòa thành âm thanh mỹ miều ca tụng khen ngợi cúng dường Thế Tôn và các Phật tử; khen ngợi Đấng Năng Nhân, là Bạc Thánh Vô thượng; đã giúp thấy Đấng Tối Tôn Chí Thánh, thấy cảnh giới Phật, thương yêu chúng sinh, tiếng vang như mưa sấm, âm nhạc nổi lên với vô số âm thanh; có cõi nước, quốc vương cúng dường vô số trăm ngàn Đức Phật và cõi Phật; cõi đó không có người đồng hành. Sự giàu có, cao tột, sức oai thần đều có thể biến hóa, nhập vào trong một lỗ chân lông. Chư Phật tuyên thuyết pháp lìa cấu không cùng như diễn một sợi lông chẳng có gì khó. Đất nước, xứ sở, bốn thành, bao nhiêu chủng loại, sông suối biển lớn, ngàn ức núi Thiết vi và Tu-di đều tự nhiên hiện ra không gì ngăn chận được, tất cả đều nhập trong một lỗ chân lông, tự do ở trong đó. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh cùng với trời, người, A-tu-luân, tội phước có sai biệt cũng đều đến được cảnh giới chư Phật, đi qua các cõi nước, ở các quận, huyện, tự nhiên hiện thành bậc tôn kính, chuyển pháp vi diệu, giảng thuyết lời êm dịu, âm thanh làm an trụ tâm niệm chúng sinh khiến họ theo đó mà tu hành. Hết thấy chúng sinh, dù thân hình có sai biệt, thì Bồ-tát cũng hóa ra bao nhiêu hình thể, cũng có thân hình sai khác của chúng sinh ở khắp cõi trời người làm cho tất cả đều theo Phật pháp, tiêu trừ vọng tưởng, trần cấu ô uế, tăng trưởng đức và nghĩ đến đạo, cõi Phật rộng lớn, thần túc của chư Phật luôn biến hóa như thế, tất cả người đời không thể xưng kể được. Đạo tuệ của chư Phật vô cùng như thế, âm thanh phát ra đều là vi diệu hòa nhã, ưa thích.

Bấy giờ, đại chúng đã đến đây, đều im lặng vui vẻ, cùng quán sát, cung kính bậc Thánh thù thắng, dùng trí của đại chúng, lặng lẽ suy xét, giống như sau nguyệt thực, ánh sáng chiếu trở lại; họ chỉ muốn nghe Trụ thứ tám mà hành giả đã nhập, xin Bồ-tát giảng thuyết cho.

M

Phẩm 8: TRỤ BÁT ĐỘNG

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Phật tử! Hãy lắng nghe, Bồ-tát Đại sĩ đã thông suốt, thành tựu Trụ thứ bảy, mà dùng chí ngưỡng mộ kỹ lưỡng cầu trí tuệ quyền biến thanh tịnh, cẩn thận theo đó mà thực hành, thích bố thí, phát nguyện rộng lớn, nương tựa và thừa hành ý chỉ kiến lập của Như Lai, nhờ phước đức đời trước, nên có được thể lực của mười Lực và bốn Vô sở úy của Như Lai, nghĩ đến mười tám pháp Bát cộng của Đấng Chánh Giác và pháp của chư Phật, chí tánh nhân hòa, suy nghĩ sâu xa thanh tịnh, công Thánh giả tuệ, oai đức càng tăng, phát tâm Từ bi, thương khắp cõi chúng sinh, không phế bỏ niềm vui chánh pháp, thông đạt và thâm nhập tất cả pháp, đạt đến chỗ vô sinh, không có tướng, không có sự hợp thành, không mất tuệ minh, không có chỗ cùng tột, cũng không có chỗ diệt, tự nhiên như chẳng có, bình đẳng nhập vào bản thể, dần dần được độ thoát; trừ hết các vọng tưởng, tạp niệm; thâm giữ chí tánh vốn tịnh, nhờ đó vượt khỏi lo sợ, hợp thời đạt được pháp nhẫn đó, là trụ ở địa không thể lay động, giúp Bồ-tát đạt đến hạnh sâu xa huyền diệu khó biết của Bồ-tát mà không ai hoại được. Nó tiêu trừ tất cả vọng tưởng, thâm giữ các suy nghĩ, đạt được sự rốt ráo, không so lường, không sánh bằng. Tất cả chúng Thanh văn, Duyên giác không thể theo kịp sự tịch tĩnh ấy, vì đã thuần thực nên tự nhiên hiện ra vậy. Phật tử! Ví như Tỳ-kheo có thần túc, ý niệm tự tại, dần dần đạt Tam-muội chánh thọ tịch diệt, trừ tất cả vọng tưởng, ham muốn. Bồ-tát cũng thế vừa đạt Trụ

địa này, bỏ ngay nghiệp thế tục, đạt pháp chí chân không còn tài sản, bỏ được khoái lạc của thân, khẩu, ý, trụ nơi vắng lặng. Phật tử! Giả sử như nằm mộng thấy đạt công đức lớn, thì tự biết là nhờ sự tinh tấn rộng lớn vượt qua nên được giác ngộ, từ đó mà tu tập phương tiện, ngày đêm suy nghĩ để trừ những ham thích. Cũng thế, Bồ-tát Đại sĩ với tinh tấn rộng lớn, vừa đạt được, đã trụ địa của Bồ-tát, đúng là Bất động; chứa nhóm các pháp, tu hạnh không hai; lại bình đẳng tu tập, không gần gũi ai. Phật tử! Ví như có người sinh lên cõi trời Phạm Thiên, trụ ở cung điện của Phạm thiên, không đắm trong dục lạc, cũng chẳng có phiền não. Như vậy, Bồ-tát trụ nơi đạo địa này; tâm du hành khắp nơi để thực hành các hạnh, tuy ở trong hạnh ấy nhưng không phải hạnh ấy, không bị ô nhiễm, được việc làm của Bồ-tát đã làm ở tại hạnh Nê-hoàn nhưng không xem đó là hạnh, hưởng gì là hạnh thế tục! Vì sức bản nguyện, Bồ-tát Đại sĩ nhập địa này, được Như Lai Chí Chân Chánh Giác là bậc Thánh giả rộng lớn đem môn pháp điển và pháp Như Lai, tạo lập Thánh tuệ rồi nói: “Hay thay! Thiện nam, đó là pháp nhãn thứ nhất của các Bồ-tát quay về với Phật pháp. Lại nữa, thiện nam! Mười loại Lực, bốn Vô sở úy của Phật, ngôi vị cao tột của Phật pháp, ông chưa có được, hãy siêng năng ngưỡng mộ tìm cầu, cẩn thận chớ làm trái mất. Đạo tu pháp môn nhãn này đều là vì chúng sinh. Lại nữa, thiện nam! Con người đều có thể đạt tịnh hạnh nhưng vì phàm phu đều không trong sạch vắng lặng, lại quen với vô số trần lao, bị các vọng tưởng gây nguy hại. Lại nữa, thiện nam! Chúng sinh dù có nghĩ đến bản nguyện từ đời trước, nhưng suy nghĩ đó thường ở chỗ tối tăm, nên phải cầu đạo, phụng hành các môn tuệ tịch tĩnh không thể nghĩ bàn, nhất quyết không lười bỏ. Lại nữa, thiện nam! Các pháp vốn từ pháp phát ra, hưng thịnh thành Như Lai, dùng để an lập Như Lai, trụ trong pháp giới của Như Lai Chí Chân, không có hạnh nào khác. Tất cả Thanh văn, Duyên giác không thể đạt đến pháp không tướng này. Lại nữa, thiện nam! Hãy quán sát, thân ta không thể hạn lượng được, trí tuệ không thể luận bàn được, cõi nước không thể lường, sáng suốt không thể lường; vì thế, hành giả thực hành từ bi đều dựa vào sự hiển hiện mà phát sinh nghiệp. Lại nữa, thiện nam! Có thể nói một cách chắc chắn, sự sáng suốt là tất cả các pháp không có chỗ để tưởng niệm, nên mới là sự sáng suốt. Lại nữa, thiện nam! Pháp sáng đó là hạnh nghiệp không ngăn mé mà Như Lai đã hành trì, quyến thuộc thì không đầy, sự thâm nhập của những người ấy đều từ hạnh phát ra đưa đến mà cao tột như vậy. Lại nữa, thiện nam! Có thể quán sát vô số chúng sinh, trong vô lượng cõi Phật ở mười phương, kinh điển phân biệt thì không sao tính kể được, vì hòa nhập tất cả, nói và làm hợp nhất. Phật tử! Như vậy, Phật là đấng Thiên Trung Thiên, nếu so sánh với hàng Bồ-tát thì không thể so lường được về sự dắt dẫn đạo pháp, nhất là dùng để khai hóa chúng sinh. Bồ-tát nào phân biệt giảng thuyết vô lượng Thánh tuệ, thì thành tựu đầy đủ hạnh nghiệp, dắt dẫn chúng sinh. Các Phật tử! Ta giao phó cho các ông. Giả sử chư Phật vì giáo hóa các Bồ-tát này mà vào trong nhà chúng sinh, hướng dẫn pháp môn lợi ích, nhờ đó đưa chúng sinh đến nơi diệt độ, làm cho chúng sinh tự nhiên được thanh thản. Chư Phật Thế Tôn khuyến dạy, pháp của Bồ-tát với vô lượng tuệ nghiệp, nên cùng lúc mà dắt dẫn lợi ích cho chúng sinh; đó là Thánh nghiệp được coi là đứng đầu. Từ lúc mới phát tâm, cho đến trụ cảnh giới thứ bảy xong, các phương tiện được nhóm họp, nên công đức nhiều gấp trăm, gấp ngàn, gấp vạn ức mà không thể so sánh, ví dụ được. Vì sao? Vì đời trước đích thân dắt dẫn chúng sinh, đạt nghiệp đạo lợi để đạt trụ địa này, khuyến hóa chỉ dạy các hạnh bình đẳng của Bồ-tát, phân biệt việc làm của thân, thành tựu hạnh lực, giảng dạy tuyên thuyết vô lượng âm thanh các pháp môn, tu tuệ vô lượng, dắt dẫn vô số, dù thọ

sinh ở đâu cũng đều trang nghiêm thanh tịnh các cõi Phật, khai hóa vô lượng các loài chúng sinh, cúng dường phụng sự vô lượng Phật, hiểu rõ vô số pháp môn, oai lực thần thông không thể hạn lượng, khai hóa phân biệt những ách nạn của chúng sinh, độ cho vô số chúng sinh đi đến đạo tràng, đi khỏi chỗ ở mà không thể lường được, hộ cho thân, khẩu, ý, tích lũy được tất cả hạnh giải thoát của Bồ-tát mà cũng không thể lường. Phật tử! Ví như thuyền lớn muốn vào biển lớn được an ổn không điên đảo để từ từ tiến tới chỗ có vô số trân bảo quý lạ, thì vừa vào biển lớn, phải xem gió mà căng buồm. Nếu được xuôi gió, thì trong một ngày sẽ vượt qua biển lớn, được vô số tài vật trân bảo, tiêu dùng vô số năm cũng không hết. Cũng thế, Bồ-tát tích lũy vô số công đức rộng lớn, tu tập Đại thừa, đạt hạnh Bồ-tát, đạt biển pháp tuệ; trong chốc lát, đạt vô số Thánh tài, nhập Nhất thiết trí, của báu thế tục đã chứa nhóm trong đời trước thì không thể sánh được, dù phải suy xét tính đếm trong trăm ngàn vạn ức kiếp cũng không ví dụ hết được. Lại nữa! Phật tử! Bồ-tát đã an lập đạo Địa thứ tám, tu tập trí Ba-la-mật quyền biến rộng lớn, thuyết pháp khai hóa, không cần tài sản. Bồ-tát hiểu và tu Nhất thiết trí, sẽ biết hết sự tạo thành các cõi Phật trong mười phương, cũng phân biệt được sự hư hoại của cõi Phật, có thể thấy biết sự hư hoại của các cõi, hoặc sự tạo thành của các cõi, vì duyên do nào mà các cõi có sự hư hoại, vì duyên nào mà các cõi tạo thành, tất cả đều thấy biết hết. Khi thế giới thành thì phân biệt được địa chủng ít, nhiều, lớn, nhỏ, hữu hạn, vô hạn; thủy, hỏa, phong chủng cũng thế, đều có thể biết được ít, nhiều, hữu hạn, vô hạn, phân biệt nơi dừng của vi trần; tùy thời hiểu biết số hạn, có bao nhiêu thế giới, bao nhiêu chủng loại, phân biệt và biết được hết vô số vi trần khó biết. Bao nhiêu loại vi trần tự nhiên hợp thành, bao nhiêu số vi trần có trong các cõi Phật cũng đều biết hết; biết được vô số chúng sinh, vô số hình dạng, đất, nước, thân cao, thấp, lớn, nhỏ; biết được nhân nào sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, tùy hành nghiệp nhiều ít. Biết được hết số vi trần tụ lại, biết chỗ A-tu-luân hành, chỗ ở của trời người. Các nơi hội tụ giáo hóa, sự hợp tan của cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc cũng đều biết được hết. Mọi sự lớn, nhỏ, nhiều, ít, hữu hạn vô hạn cũng đều biết hết, đi lại trong ba cõi, để hiểu nghĩa lấy, bỏ mà khai hóa chúng sinh, khiến cho họ được thành tựu, biết được các thân phương tiện, thân hình tượng, nơi chỗ ở của chúng sinh; biết rất rõ nơi thọ sinh, nơi chư Phật đi qua, cũng như sự thọ sinh, nơi cư trú của các loài chúng sinh; thân tích chứa hạnh nghiệp, tùy theo hạnh nghiệp đó của thân mà xây dựng cõi nước cho thân mình, tùy vào đó mà lập thân, ý đó là không cùng tận. Thân mình đã lập là thân vô thân, bao gồm thân mình, thân đất nước, thân tội phước. Lại lấy thân tội phước làm thân mình, thân ý không cùng tận. Thân là thân không thì thân mình không cùng tận, thân các loài chúng sinh, thân đất nước, thân theo duyên báo ứng, thân Thanh văn, thân Duyên giác, thân Bồ-tát, thân Thánh tuệ Như Lai, Pháp thân tùy thời mà kiến lập; hiểu rõ mà thọ lập những thân ấy. Các thân hiển hiện như vậy, tất hiểu rõ thân tội phước, thân báo ứng, thân trần lao, thân sắc, thân đất nước, nhiều, ít, lớn, nhỏ, ô uế, trong sạch, rộng lớn vô lượng, nhỏ hẹp, bằng phẳng, bình đẳng dất dẫn, giảng thuyết báo ứng, tất cả đều biết rõ; biết thân hành tội phước tất sẽ có báo ứng; cũng hiểu được sự hội hợp, ly tán, tập thành, chia biệt; biết rõ được hạnh nghiệp tan hợp và nẻo quay về của hàng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Thánh thể Như Lai, thành Tối chánh giác, sự thệ nguyện của thân, sự diệt độ của thân, sự thọ sắc tướng xinh đẹp của thân, sự trang nghiêm của thân cho đến thân hành giả, thân khả ý, thân tự đại, thân khiêm nhường, thân công đức, thân Thánh tuệ, thân báo ứng, thân cẩn thận hành nghiệp Thánh tuệ, sự quay về độ thoát của thân hết thấy đều

biết rõ. Pháp thân bình đẳng, thân là thân không, không thể hạn lượng, hết thấy đều hòa nhập, không hề phân biệt có thân hay không thân, tất cả đều sáng rõ. Thân đó nếu đạt được hạnh nghiệp như vậy thì thọ mạng tự tại, tâm nhờ đó tự vượt qua mọi việc làm không khó khăn, việc mình không làm còn câu chấp, tùy ý thọ sinh và được toại nguyện, do tin sâu sắc vào ân đức thần túc, hành theo Thánh tuệ và duyên theo pháp nên đạt như vậy. Nhờ mười việc tự tại của Bồ-tát, vừa đạt tự tại, thì thành tựu được vô lượng trí sáng của Thánh chúng rộng lớn, không thể suy xét; các bậc Thánh khác không thể sánh bằng, nhờ thâm nhập như vậy nên vĩnh viễn rốt ráo, thân không thọ sinh, luân chuyển hạnh nghiệp. Không còn thọ sinh nhưng hạnh nghiệp vẫn chuyển. Trí tuệ là điều đầu tiên để chuyển hạnh nghiệp của thân và tuệ cũng là điều đầu tiên để chuyển hạnh nghiệp của khẩu. Tóm lại, Trí ba-la-mật là lò ánh sáng lớn, đứng đầu của tâm từ bi, nó giúp phân biệt để biết rõ phương tiện quyền xảo, không bỏ nguyện, được oai thần của chư Phật Như Lai, an lập không hề dừng nghỉ. Trí tuệ ấy, ứng hợp với tất cả chúng sinh, đi vào các cõi Phật rộng lớn vô biên, tuyên thuyết về sự tụ tán của thật nghĩa. Lại nữa, Phật tử! Bồ-tát tỉnh giác, thường tu hạnh bình đẳng mà đạt được địa đạo, không thể lay động; tích lũy tất cả kinh pháp của chư Phật, hạnh nghiệp thân, khẩu, ý dần tăng trưởng. Nhờ trụ ở địa này, oai lực chí tánh được an trụ, tiêu trừ được tất cả trần lao, mang tâm hòa ái, oai lực mạnh mẽ, đứng đầu; dùng oai lực từ bi mà hóa độ chúng sinh, làm mọi việc đều vì chúng sinh, không quên bỏ chúng sinh, lại làm thêm nhiều việc, dùng lực đại Từ bảo hộ tất cả các loài chúng sinh, thâm tóm oai lực, đạt được kiên trụ, không bỏ chúng sinh. Với sức thế nguyện, chắc chắn được an trụ trong tất cả Phật pháp, chọn lựa phân biệt khéo léo để tạo lập, dùng sức thần thông, trụ lâu trong đời, thực hành bản nguyện là cứu độ chúng sinh, giữ vững nguyện lực, tu tập tất cả đạo nghiệp của Bồ-tát mà không hề quên bỏ, đủ sức cứu độ rộng lớn, hạnh vững chãi, cùng tu tập tất cả kinh điển của Phật, an trụ trong sức kiến lập của Như Lai, thành tựu Nhất thiết mãn trí của Đẳng Chánh Giác. Vì nhập hạnh này, oai lực như vậy nên hiển hiện được tất cả pháp thần biến không cùng, qua lại được tất cả các cõi.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Phật tử! Các Bồ-tát trụ nghiệp ở đại trí tuệ này mà không thể lay động thì gọi là Vô lữ (không bạn bè) cũng gọi là địa Bất thoái chuyển. Trí tuệ không xoay chuyển lại nên gọi là khó, làm những gì mà tất cả chúng sinh không thể đạt được thì gọi là Đồng chân địa; vì không thọ sinh nên gọi là Sở sinh địa; ý nguyện mà tự tại nên gọi là Thành cụ địa; không còn sự tạo tác nên gọi là Địa của cứu cánh; tích lũy trí tuệ chân thật tức là Vô vi địa; tu tập chí nguyện nên gọi Kiến lập địa, vượt vô tạo tác nên gọi là Vô tài nghiệp; tiêu trừ các khổ do hạnh nghiệp đời trước và hàng phục tà vạy. Phật tử! Bồ-tát Đại sĩ nhờ dựa vào dòng dõi Phật, thừa hưởng oai lực công đức huân tập của Phật chiếu sáng nên quay về cảnh giới nghiệp của Phật và oai nghi của Như Lai và luôn được Như Lai kiến lập, được vào cung trời Đế Thích, Phạm Thiên, Tứ Thiên vương, lực sĩ Kim Cang luôn theo hộ vệ, dần đạt được định lực, thân vô hạn lượng, hàng phục những nguy ách, tháo gỡ vô số phiền não trói buộc. Đó đều là do sức lia bỏ vĩnh viễn hạnh nghiệp của thân, đầy đủ oai nghi, sức thần thông lớn, hạnh nghiệp của quả báo đều tự tại, đạt vô số Tam-muội, được vô lượng sự thọ ký, tùy ý tự tại, không gì làm trở ngại. Đã được thuần thực, rồi giác ngộ và độ cho chúng sinh, chỉ dạy nghĩa lý, để chúng sinh đạt hạnh này, vào được đạo tràng, được trí hạnh vô cùng rộng lớn. Do thực hành nghiệp thần thông đại tuệ nên thường phóng ra ánh sáng trí tuệ của Thánh giả để giảng dạy kinh

điển mà không bị cảnh giới làm chướng ngại. Khi giảng thuyết, phải biết phân biệt tùy theo cảnh giới mười phương, thị hiện tất cả hạnh nghiệp công đức đã huân tập, phát tâm tự tại, suy xét kỹ về tánh, hiểu rõ quá khứ, vị lai, hiện tại; xoay chuyển tất cả ma quân vào con đường của Thánh tuệ, đi trong cảnh giới của Như Lai, ở bất cứ cõi nước nào cũng đều lập giảng đường, phụng hành hạnh Bồ-tát, nhờ đó thêm siêng năng, không thể làm thoái chuyển được, do đó nên gọi là nhập Địa không động.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Phật tử! Bồ-tát đã đạt được vào Địa vô động chuyển, thường ở chỗ không bờ mé, luôn được gặp vô số chư Phật không thể tính đếm, không hề xa cách, hạnh nghiệp rất ráo, thành tựu định Tam-muội, được tăng sức oai nghi; gặp Phật, cúng dường, phụng sự, đem thân quay về đánh lễ không bao giờ quên bỏ. Dù ở đâu, trong mỗi mỗi kiếp, mỗi mỗi thế giới, hề thấy giảng đường nào có các Đức Phật, thì cúng dường hết thảy vô số trăm ngàn ức triệu Đức Phật ấy, cung cấp mọi vật an ổn, cúi đầu lễ lạy. Nhờ lạy Như Lai, hiểu rõ thế giới là nguồn gốc, ngưỡng mộ tuân theo đạo sáng, nên sự lãnh thọ giáo pháp lại càng gia tăng hơn. Đến lúc Phật diệt độ, thực hành không còn ai so sánh, sự cao xa siêu tuyệt, khác với mọi người sự thọ hiểu thế giới phải trao đổi, phải tạo ra vô số trăm ngàn ức sự tích tụ phước nghiệp, siêng năng chuyển biến để làm cho ngày thêm tỏ rạng. Phật tử! Ví như ngọc Minh nguyệt ở cõi Diêm-phù-lợi, giá trị của nó thì tất cả vật trang sức trong cõi Diêm-phù-đề không thể sánh bằng, tất cả những báu vật anh lạc của mọi người trang sức, cũng không sánh bằng. Cũng thế, Phật tử! Bồ-tát trụ địa Bất động chuyển này, với công đức căn bản, tạo thành ánh sáng lớn mà tất cả Thanh văn, Duyên giác không sao sánh kịp, kể cả hạnh nghiệp của Bồ-tát trụ ở Địa thứ bảy. Vì nhập trụ địa này, nương vào trí tuệ rộng lớn mà tiêu trừ tất cả trần lao của chúng sinh, phân biệt được pháp môn vi diệu của Thánh tuệ. Phật tử! Ví như Thiên chủ Phạm Thiên, thực hành tâm Từ thì ánh sáng chiếu khắp cả ngàn cõi. Bồ-tát Đại sĩ cũng thế, trụ ở địa Vô động chuyển thì ánh sáng chiếu đầy khắp vô số trăm ngàn cõi Phật, vô lượng cõi chúng sinh, nên trừ trần cấu độc hại của tâm. Phật tử! Bồ-tát trụ địa Bất động chuyển này, tuyên thuyết pháp bình đẳng chân chánh. Công đức của Bồ-tát trụ ở Địa thứ tám này, dù trải qua vô số kiếp, cũng không thể nói cho hết được. Trước đây, Bồ-tát an trụ ở Phạm Thiên, Đại phạm Thiên vương, chủ ngàn cõi, Thanh văn, Duyên giác; hạnh nghiệp đó của Bồ-tát chân chánh không ai sánh bằng, đã đạt đến chỗ không cùng, phân biệt cảnh giới, tu hạnh không gì bằng, nghe pháp, tạo duyên và nghiệp phước thiện, bố thí, ái kính, bình đẳng, lợi người, cứu giúp tất cả, luôn niệm Phật không quên, đầy đủ các hạnh, đạt Nhất thiết trí, luôn suy xét đạo lớn, tu hạnh nghiệp gì lại được chúng sinh tôn kính? Tất cả đều thù thắng, tùy thuận chư Thánh giả, bảo hộ mười phương, phát tâm tuân hành những hạnh như vậy, siêng năng tu tập, trong khoảnh khắc thành tựu đầy đủ vô số Tam-muội chánh thọ, trong trăm ngàn cõi ở mười phương, có vô số Bồ-tát trong vô lượng cõi ở mười phương làm quyến thuộc. Do thế lực phát nguyện thù thắng, nên cảm động tất cả, trí tuệ sáng suốt không sao nói hết được. Suy xét như vậy, trải qua trăm ngàn ức kiếp, công đức huân tập tốt cùng, không sao ví dụ được.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng, muốn phân biệt rõ nghĩa trên, bèn nói kệ rằng:

*Đã đạt Địa thứ bảy
Trí sáng, hạnh khéo léo
Xét kỹ hộ đạo nghiệp
Lập chí nguyện vô cực*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chứa nhóm các công đức
An trụ trong cõi người
Ý vui với Thánh tuệ
Nhập trụ Địa thứ tám
Tạo đức tuệ Thánh giả
Siêng năng hành Từ bi
Tâm ấy không hạn lượng
Ý niệm như hư không
Nghe giáo pháp hiểu được
Nhập thế lực Thánh giả
Đạt pháp Vô sinh nhẫn
Tịch tịnh thuận vi diệu
Đã nhận, không dấy khởi
Không sinh, không có tướng
Không diệt, chẳng tan rã
Cũng không chỗ rốt ráo
Các xứ sở tự nhiên
Không gốc, xả các niệm
Đã lia tâm, ý, tánh
Tư duy, như hư không
Sử dụng nhẫn như vậy
Hành hóa không buông lung
Tu pháp yếu, chấn động
Đạt đến hạnh tịch nhiên
Chúng sinh không thể hiểu
Do ở hạnh nghiệp nhân
Nắm giữ cả tâm, tướng
Hiểu rõ các ý niệm
Kiến lập ý như vậy
Tâm không còn tư duy
Như Tỳ-kheo vắng lặng
Không còn sự chấp thủ
Sự tưởng, niệm của tâm
Như mộng, thấy giác ngộ
Nếu Phạm Thiên trọn vẹn
Cõi Dục cũng như vậy
An trụ gốc, lập nguyện
Luôn khuyến hóa chúng sinh
Đó là Nhẫn bậc nhất
Đạt đến A-đuy-nhan
Tuệ chúng ta thâm sâu
Có thể lực, hiểu pháp
Do không còn ngã sở
Tinh tấn siêng tu hành
Giữ gìn, sự tĩnh lặng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tiêu hết thủy lưôi ái
Dập tắt lửa thiêu đốt
Lửa phiền não thế tục
Tự biết nguyện đời trước
Luôn thương xót chúng sinh
Dùng tuệ để tạo lập
Để độ thoát mọi loài
Thường tôn trọng pháp này
Trụ bản thể, vô tướng
Phật biết tất cả trụ
Vượt Thanh văn, Duyên giác
Thế lực của thế gian
Không bằng mười Lực này
Trí tuệ không hạn lượng
Ba cõi không chướng ngại
Không gì sánh bằng được
Trời người đều cung kính
Tu tập và giáo hóa
Hành vô số tuệ môn
Thành tựu pháp tối thắng
Nhập cảnh giới giải thoát.
Đời trước hành Phật đạo
Nếu Lúc đó, tùy thuận
Thì đạt được hiện minh
Nhập Thánh địa thù thắng
Chỉ trong một khoảnh khắc
Đi khắp mười phương cõi.
Nhờ quay về trí tuệ
Nên được các thần thông
Ví như nước biển lớn
Do thần khí chư Thiên
Tâm tham đã trừ hết
Lập được đạo nghiệp tuệ
Chọn lựa các cõi nước
Hiểu rõ và phân biệt
Có bốn loại cảnh giới
Bỏ được các tham lợi
Vi tế hay thô động
Nhập thức hiểu thật nghĩa
Tất cả các trần cấu
Đầy trong ba ngàn cõi
Phân biệt gốc chúng sinh
Do tứ đại có thân
Và cũng vì tham lạc
Có sáu cõi như vậy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hiểu cảnh giới trí tuệ
Không thể xưng lường được
Dùng tuệ phân tâm ý
Cho đến hết thấy tâm
Thân mình phải hành đủ
Rồi dắt dẫn chúng sinh
Tất cả ba ngàn cõi
Với vô số hình sắc
Nhìn thấy được như vậy
Đời đời luôn an nhiên
Như mặt trời đi quanh
Xoay ở trong không trung
Những lâu đài nhà cửa
Đều được soi sáng rõ
Nguồn gốc vốn không tuệ
Ở pháp giới không động
Mọi loài, tánh thanh tịnh
Ánh sáng đạo chiếu khắp
Như bản tánh chúng sinh
Thân ấy dù ở đâu
Cũng hiện bày chúng sinh
Soi rọi trời, thế gian
Bản thân được tự tại
Hạnh Vô tánh thù thắng
Thị hiện thân an trụ
Các tướng tốt trang nghiêm
Cõi chúng sinh cũng vậy
Từ tội, phước thọ thân
Bao nhiêu chúng tánh Thánh
Thành thể tuệ của pháp
Thân thể là rỗng rang
Nhận lấy nghiệp bình đẳng
Hiện thân thông, biến hóa
Trừ cấu uế muôn loài
Tự tại với mười lực
Do tuệ, rộng vô cùng
Đạt Thánh, gặp tuệ sáng
Khởi hòa thuận, thương xót
Mọi lời dạy tối thắng
Dùng pháp, sinh Đạo nghiệp
Cẩn thận, giữ ba nghiệp
Không động, như Tu-di
Oai lực các Chúng Hữu
Nhu thuận, không sân giận
Bậc này không lay chuyển

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Các ma không thể phá
Điều Phật đã kiến lập
Thích, Phạm đều cung kính
Thần Kim Cang lực sĩ
Dùng oai lực hộ trì
Ở nơi chỗ đất ấy
Đức độ không thể lường
Trong trăm ngàn ức kiếp
Không thể giới hạn được
Cúi đầu lạy chư Phật
Vô số na-do-tha
Thành tựu đạo Tối thượng
Trang phục như vương giả
Đạt đến đạo địa này
Các Bồ-tát tụ tập
Được làm Đại phạm thiên
Công đức thật vô lượng
Tuyên thuyết nghiệp ba thừa
Không một ai sánh được
Từ tâm là thanh tịnh
Trí sáng trừ trần lao
Chỉ vừa mới phát tâm
Đến trăm ngàn cõi Phật
Đạt nguồn gốc thiên định
Như bụi trần các cõi
Dùng mãnh nhìn mười phương
Hóa độ các chúng sinh
Hạnh nguyện cũng như vậy
Trang nghiêm quý vô cùng
Đây là nói tóm lược
Thứ tám thắng tự tại
Dù đủ trăm ngàn kiếp
Cũng không thể nói hết.*

Lúc nói Trụ thứ tám, làm chấn động cả trăm ức cõi Phật, tạo lập những oai lực thần thông của Phật không thể nghĩ bàn; công đức cao vời không thể hạn lượng; phóng ra ánh sáng lớn, thị hiện các loại thân hình, chiếu khắp các loại thân hình, chiếu khắp các cõi làm an ổn chúng sinh; vô số chư Bồ-tát trụ trong hư không đều đến cúng dường, dâng cúng Phật các phẩm vật quý hơn cõi trời, Huyền diệu đặc thù, chư Thiên đại thần, cùng quyến thuộc và mọi người ở trời Tự tại đều vui vẻ, cúng dường Đấng Chí Tôn vô số vật phẩm, phụng sự biến phước đức. Vô số trăm ngàn ngọc nữ vui mừng khôn xiết, các căn thư thái, trở nhạc hay, đánh vang trống trời để cúng dường Thánh giả; dùng các loại âm nhạc này làm vui Thánh giả, phát trăm ngàn âm thanh, tiếng vang hòa nhã, mền khen sự thanh bạch, làm dứt sự chán ghét, trừ các trần cấu, bỏ hạnh thế tục, thực hành hạnh Chí chân vững chãi, vì chúng sinh nên đi khắp mười phương, hiển đại thần thông, thực hành điều tối thượng, chí như hư không, tâm cũng như vậy; là bậc tôn quý cao

thượng của trời người, hiểu rõ cảnh giới Huyền diệu, công đức không cùng, mười phương nghiêm tịnh, phụng sự Phật pháp. Các bậc Thánh đều dùng đạo chỉ dạy sự huân tập công đức không thể hạn lượng của chư Phật, chỉ bày thực hành Thánh tuệ, không thích để lại những dấu vết; ở trong một cõi không dao động nhưng đi khắp các cõi, không bị trần cấu nhiễm ô, thương yêu chúng sinh là hơn hết, trừ sạch hết thảy những ảnh hưởng tạo nên những vọng tưởng, dùng đủ các ngôn ngữ thuyết giảng. Nếu chúng sinh ngu hèn, tâm ý thấp kém mà nghe được giáo pháp thì đều tự quy y, còn nếu chỉ nghe được tiếng thì hiển hiện Thánh tuệ, tùy bản hạnh mà khai hóa. Chúng sinh nào có các căn thông lợi, tâm thích nhân duyên, chí không tham chấp sự an vui thì dạy thật nghĩa của trí sáng, lia trần cấu. Chúng sinh nào có tâm Từ bi, có tâm nhân từ thì chư Phật ở đó thường thị hiện chánh hạnh. Chúng sinh nào chí khí cao tột, tâm ưa thích pháp, thì thị hiện vô số thân Phật, dựa vào đó mà hóa độ; ví như nhà ảo thuật, đi khắp mọi nơi thị hiện đủ các thân hình. Nay Phật tử! Trí tuệ nếu thích chuyển hóa cũng vậy; hiện đủ các hạnh, lia các sở hữu, cùng với vô số trăm ngàn loại âm thanh tuyên thuyết lời nhân từ nhu nhuyễn, hòa nhã; trời, người, ngọc nữ đều quy phục, đều được sự tịch tĩnh an lạc; mọi người đều vui vẻ, an trụ và ca tụng công đức cao vời không thể nói hay bàn bạc được. Nói đạo Địa thứ tám của Bồ-tát xong, ai nấy đều phụng hành chánh pháp để thông đạt đến Đại thừa.

M

Phẩm 9: TRỤ THIÊN TAI Ý

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Phật tử! Hãy lắng nghe! Bồ-tát Đại sĩ, hạnh trí tuệ Phật vô số như vậy, lại tăng trưởng dần đến chỗ vắng lặng, ý chí ở nơi môn giải thoát, trí tuệ của Như Lai, làm tăng trưởng chí đức, lại dùng tâm từ có thể tu hành được những bí mật Như Lai; nhờ đó thâm nhập được đạo tuệ lớn lao mà không thể nghĩ bàn hay phân biệt; cho đến khi đạt Tam-muội chánh thọ Tổng trì trong sạch cần thiết, xả bỏ những nghiệp nhơ uế, đem lại lợi ích cho tất cả, làm thành tựu đại thần thông rộng lớn cao xa; phân biệt được các cõi để giáo hóa chúng sinh; đi lại một mình, đủ mười Lực, Vô úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, không ai sánh bằng, tu tập gốc đạo Như Lai chí chân, chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh trong các cõi, lập hạnh Từ bi, an trụ nguyện lớn, không bỏ chúng sinh trong mười phương, nhập đạo Địa thứ chín của Bồ-tát. Trụ địa này, nếu thấy những hạnh không vững, tâm còn thiện ác thì phải suy xét để biết rõ, cúng dường kinh điển, phụng sự đấng Chí Chân; lại phải biết rõ pháp hữu lậu, vô lậu, tùy thuận pháp thế tục, để lấy pháp đó độ thế gian. Việc tu hành suy xét không thể nghĩ bàn, thừa phụng rất ráo pháp không liễu nghĩa; tùy thuận pháp của Thanh văn, Duyên giác, phụng hành các Bồ-tát, kính trọng đạo pháp, thệ nguyện tùy thời, đạt được đạo địa của Như Lai, cũng tùy lúc hành pháp hữu vi nhưng chí khí ở nơi pháp vô vi, suy xét hiểu biết thật rõ ràng. Với trí sáng, hiểu rõ nơi quay về cũng như hiểu rõ tâm hạnh của chúng sinh, những gì nên giữ nên bỏ, như trần lao ô nhiễm, sự thọ lãnh phước họa, sự giữ gìn hạnh nghiệp các căn, sự giữ vững tâm tin; hiểu rõ nẻo quay về của tâm tánh, nơi tạo nghiệp, nơi thọ sinh dừng ở; hiểu rõ ba tụ, nơi nghiệp đưa đến; suy xét hiểu rõ như vậy để quán sát tâm chúng sinh, biết được những việc đúng sai, bao nhiêu là loại tâm. Tâm ấy, chỉ trong khoảnh khắc mà có thể tới, lui, tụ, tán. Tâm ấy, không có thân, tâm không thể hạn lượng. Tất cả

sự phát khởi hưng thịnh đều từ tâm; tâm ấy có trần lao hay không; tâm có trói buộc, cởi mở đều như huyền hóa. Hiểu rõ nơi dừng ở nhân duyên tiến thoái và những trần lao của tâm, sự huyền diệu bay xa chữa trị cho chúng sinh ở đời sau không còn nghiệp duyên trói buộc; đi hay ở, tâm hội họp biệt ly, thọ sinh ở một nơi hay đi khắp trong hiện tại, tối lui qua lại, phân biệt vô minh ân ái trong ba cõi; thấy được các đau khổ đều do ngu si lớn, vô số tội lỗi quyết dứt trừ tất cả, hiểu biết rõ ràng Ba tạng là báu vật, thâm nhập suy xét tám vạn bốn ngàn trần lao, chưa rõ nghĩa tội phước là thiện hay bất thiện; chỉ cho biết vô minh là kẻ làm cho tâm tán loạn, không còn tạo nghiệp, suy xét về Đấng Chúng Hựu, biết có báo ứng; biết chứa nhóm lợi ích, tạo ra hạnh nghiệp thì quả báo không mất; sự quả báo, không quả báo, đen tối, sáng sạch, trắng đen... đều là ngôn từ, hạnh nghiệp quả báo thì có hạn lượng, nhưng ruộng đất phước tội thì không thể hạn lượng. Bạc Hiền Thánh ra đời, làm việc tội phước ở hiện tại, chứa nhóm nghiệp ở vị lai đều vượt qua hết; hiểu rõ hay chưa rõ nơi quy thú, cũng phân biệt và hiểu rõ phương tiện tùy thời, để biết được tám vạn bốn ngàn tội lỗi, biết nguyên nhân và kết quả; hiểu rõ nguồn gốc các căn Nhu thuận, yếu kém, vừa phải. Nói tóm lại, tùy hạnh nghiệp đời trước của chúng sinh: Hủy hoại, không hủy hoại, hạnh vi diệu vừa phải, hạnh thấp kém, các loại trần lao, không có tài nghiệp đều từ tâm quyết định. Đối với kẻ không hiểu thì khai hóa nguồn gốc, do lưới căn nên phân biệt thoái chuyển, chấp giữ vọng tưởng về các tướng sang hèn, tối lui qua lại, tiến thoái không ngừng; hiểu rõ ba đời, đi mãi không cùng, một mình không bè bạn, luôn bình đẳng với mọi loài, biết rõ tám vạn bốn ngàn căn tánh. Nói tóm lại, hiểu được tâm tin cao thấp vừa, các căn thông đạt đều tùy thuận vào tám vạn bốn ngàn căn tánh; ôm giữ tâm tin thì biết rõ được hạnh nghiệp của chúng sinh, biết cảnh giới cao thấp vừa, tùy theo tám vạn bốn ngàn căn tánh; tâm thương trung hạ của chúng sinh, của các loài bốn đại với tánh hạnh thiện ác; hiểu rõ nơi quy thú của các căn và tánh hạnh của tâm ấy, tâm ý của bạn bè, bạn đảng; tâm ấy hội họp, biệt ly, đi mãi không ngừng; hoặc có tự đại hay không tự đại, ý ấy điều thuận không chán ghét cũng không lười bỏ; nên một tâm tùy thuận vào pháp môn giải thoát thân thông Tam-muội chánh thọ, không hội họp trói buộc trong ba cõi, nguyện đạt được thật tâm, không tạo các hạnh nghiệp ác; tu tập thâm nhập giáo pháp vô ngôn, không dựa vào bạn đảng, không tạo sản nghiệp, không thay đổi, không bạn bè; tu tập giáo pháp, suy xét kỹ lưỡng biết đúng hạnh của chúng sinh, có bao nhiêu hạnh nghiệp thọ sinh, hạnh ấy sẽ thọ sinh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-luân, trời, người, nhân dân, sắc, vô sắc, tưởng, vô tưởng thấy đều biết rõ. Hiểu rõ quả báo của tội, phước đều do ân ái, tình dục, vô minh, ngu tối làm nhân; tinh thần chủng loại luân hồi sinh tử, danh sắc làm bạn. Vì không tạo nghiệp, sinh tử, ngu si, gần gũi ân ái, nên có tham dục, tham cầu ái tình. Không tham vinh hoa, lạc thú của chúng sinh thì luôn biết đúng ba cõi, không bị tổn thương; suy xét kỹ lưỡng biết rõ nơi ở, nơi sẽ đến và dừng. Từ hạnh của chúng sinh và tội phước mà tu tập trần lao; thiện ác chưa rõ, nguồn gốc tạo tác, mà phải luân chuyển không cùng, lại trôi lăn theo bản nghiệp, chưa thể thoát ra thật khó đoạn trừ! Muốn độ những kẻ tham lam, ganh ghét, chưa trừ sạch trần lao; thì tâm phải thông đạt mới có thể vượt qua, đối với việc làm đó phải đạt đến vô sở hữu; suy xét kỹ càng để biết rõ hạnh của chúng sinh; có hiểu biết hay không hiểu biết; chỉ ở tà nghiệp thì chạy theo nghiệp tà kiến ngu si; ở nơi chánh kiến thì an định nơi chánh nghiệp, trừ được mọi lo sợ, không gì là không rốt ráo. Lại còn có nạn năm nghịch, nên phải hiểu rõ hạnh nghiệp năm căn, thông đạt chánh chân. Vì bỏ được lo sợ và những việc không rốt ráo, nên hiểu rõ tà vạy đã diệt,

chân chánh tịch diệt, làm cho những nghiệp ác thành nghiệp tịnh. Chính vì không chổ nương tựa mà rơi vào tà nghiệp, luân hồi thoái chuyển. Phải dắt dẫn bằng chánh đạo Vô thượng của Hiền Thánh mà tuyên thuyết cho kẻ không hiểu rõ, không tùy thời tụ tán ôm giữ tà nghiệp. Phật tử! Nếu quay về với tuệ của Bồ-tát Đại sĩ này thì được an trụ địa Thiên tại ý của Bồ-tát. Đã an trụ địa này, thì hiểu rõ được tất cả hạnh nghiệp của chúng sinh, tùy các loại bản hạnh mà giải thoát và khai hóa cho chúng sinh; nên hiểu rõ chúng sinh, để tùy thời dạy dỗ, biết cách khuyên dạy Thanh văn, Duyên giác, hóa độ các Bồ-tát, giảng thuyết Như Lai địa, tùy chúng sinh đó mà thuyết pháp, dắt dẫn lợi ích độ thoát; với tánh hạnh đó, tùy bản căn sẽ được giải thoát mà thuyết pháp; với nhân hạnh nghiệp thì phải hiểu rõ nguồn gốc mà khai hóa, dùng các giáo pháp tu tập như pháp môn suy xét giải thoát, pháp môn nhân giải thoát mà thuyết pháp. Trụ địa này, sẽ thấy được sự hưng long của Đại pháp sư, ủng hộ được vô số pháp tạng của Như Lai, đến được chổ Pháp sư học hỏi thâm nhập, hiểu rõ Thánh tuệ, phụng hành tuyên thuyết, đủ bốn Biện tài, phân biệt đủ hạnh nghiệp của Bồ-tát, theo pháp để thường tu tập, không bị sự hủy hoại. Bồ-tát Đại sĩ có bốn biện tài phân biệt đạt không thoái chuyển. Bốn Biện tài đó là gì? 1. Phân biệt pháp. 2. Hiểu thật nghĩa. 3. Tùy thuận thứ lớp. 4. Hiểu rõ biện tài. Phân biệt pháp là biết giảng thuyết tướng tự nhiên của các pháp. Hiểu thật nghĩa là thông đạt chổ quy thú của các pháp. Tùy thuận thứ lớp là giảng thuyết không lầm lẫn, phân tích trí tuệ sâu xa của các pháp. Hiểu rõ biện tài là không có gì trói buộc được, biết các pháp không gián đoạn, phân biệt giảng rõ các pháp. Hiểu rõ pháp là pháp tự nhiên, thân tự nhiên. Hiểu thật nghĩa là phân biệt sự sáng suốt đều từ kinh điển. Tùy thuận thứ lớp là thông đạt tất cả pháp, có thể giảng thuyết được, không làm cho gián đoạn. Phân biệt biện tài là đúng như giáo pháp, không có chổ mong cầu, diễn giảng không ngần mé. Thông hiểu pháp là thông đạt pháp hiện tại, tuyên thuyết chổ quy thú. Hiểu thật nghĩa là biết cái lý báo ứng của pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, không có sự hủy hoại. Phân biệt biện tài là nhất nhất giảng thuyết mà không có hai tâm, không ngần mé, phóng ra ánh sáng pháp. Thông hiểu pháp là có thể biết các pháp, phân tích được mọi việc. Hiểu thật nghĩa là phân biệt các nghĩa, ai nấy đều nương nhờ. Tùy thuận thứ lớp là tùy thuận lời lẽ xa gần của chúng sinh mà thuyết pháp. Phân biệt biện tài là quán sát sự vận hành của các tâm tánh nhân đó mà diễn giảng kinh pháp. Thông hiểu pháp là hiểu biết phương tiện, thông rõ pháp tuệ, không hủy hoại các pháp lành. Hiểu thật nghĩa là biết pháp vốn không, an trụ tuệ không hai, vì vậy mà hiểu rõ nguồn gốc, thông tỏ hết thấy. Tùy thuận thứ lớp, diễn thuyết hạnh nghiệp, Thánh tuệ là của cải, không sao phá được. Phân biệt biện tài là thông tỏ các nghĩa lý, tùy lúc hiểu rõ gốc ngọn. Thông hiểu pháp là biết rõ nguồn gốc các pháp là một, nếu mất nguồn gốc thì trôi lăn trong sinh tử không cùng. Hiểu thật nghĩa là vượt qua năm ấm, bốn đại, mười tám giới, sáu nhập, phương tiện giải thoát, hiểu rõ mười hai nhân duyên đều không đầu mối. Tùy thuận thứ lớp là giảng thuyết nguồn gốc của chúng sinh, xoay vần trong năm thú, chí tánh hòa nhã, âm thanh nhu nhuyễn, ai nghe cũng đều lãnh thọ. Phân biệt biện tài là diễn giảng pháp quan trọng, trí sáng tăng chuyển không cùng tận, ánh sáng ấy chiếu khắp, trừ sự tối tăm, ai nấy đều nhờ ánh sáng đó. Hiểu các pháp là chỉ dạy một phẩm có vô số Bồ-tát Đại sĩ, phát tâm từ rộng lớn, lập tâm bi không cùng, khai phát Đại thừa. Hiểu thật nghĩa là phân biệt các thừa, vượt qua giới hạn, mở rộng hạnh nghiệp, thản nhiên không bè bạn, độc lập giữa mọi người. Tùy thuận thứ lớp là giảng thuyết tất cả các thừa, bậc học thượng, trung, hạ không hủy hoại được, dần dần dắt dẫn nhập vào đạo lớn. Phân

biệt biện tài là tu Nhất thừa không bờ mé, tuyên thuyết chánh pháp, chiếu soi nguy ách khổ não của ba cõi, trừ bỏ ấm cái, đạt đến Tam-muội. Thông hiểu pháp là thực hành hạnh nghiệp Thánh tuệ của Bồ-tát, chỉ dẫn tu hành các pháp, đạo sáng siêu vượt, với với vô lượng. Phân biệt biện tài là diễn giảng gốc ngọn của mười trụ xứ định; chỉ dạy cho kẻ học được toại nguyện, không mất chí hạnh, vượt qua được thế tục, thông đạt tất cả. Tùy thuận thứ lớp là tuyên nói giới cấm, tùy theo sự mong cầu mà uyển chuyển dắt dạy, không bị hủy hoại. Phân biệt biện tài là giảng thuyết tất cả hạnh là không cùng tận, diễn giảng bản nghiệp chí thành chân chánh, không dừng ở thừa Thanh văn, Duyên giác. Thông hiểu pháp là tâm thông đạt tự nhiên, tất cả Như Lai đều là một Phật, đều dùng vô số oai lực hiểu rõ thật nghĩa, nhờ đó mà chuyển pháp luân, đạt Nhất thiết trí để có sự độ thoát. Hiểu thật nghĩa là biết rõ bao nhiêu chủng loại, an trụ chánh chân, trong khoảnh khắc phân biệt nơi sẽ hướng về, tuyên thuyết tất cả những đúng sai của đạo, tục. Tùy thuận thứ lớp là như Đấng Chánh Giác, phân tích ngôn từ, xem nguồn gốc của nó, hạnh thượng trung hạ, tâm sâu cạn mà dắt dẫn hóa độ. Phân biệt biện tài là diễn giảng kỹ từng câu chữ nghĩa, trí tuệ không cùng của kinh pháp, không làm cho đoạn dứt; phải cho no đủ. Thông hiểu pháp là thỉnh cầu Như Lai, tuyên thuyết chỉ dạy hết thấy mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, tu tập tâm từ mà chuyển bánh xe pháp, thông đạt hết thấy tuệ nhãn không cùng tận. Hiểu thật nghĩa là biết được tám vạn bốn ngàn các phẩm hạnh của chúng sinh, theo chí tánh đó mà quán sát nguồn gốc, theo như sự tin ưa mà giảng pháp Như Lai để giải trừ những phiền não. Tùy thuận thứ lớp là đối với tất cả hạnh nghiệp không bị sự hủy hoại, rống tiếng sư tử, nói lời của Như Lai, âm thanh của tám bộ, nghe khắp mười phương, thấy rõ tất cả. Phân biệt biện tài là thông đạt trí tuệ oai thần sáng suốt của Như Lai, diệt trừ trần cấu tối tăm, dùng sức hành đạo của mình, theo sự tin ưa ấy mà khai hóa, làm cho ai nấy đều toại nguyện.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Phật tử! Bồ-tát an trụ Địa thứ chín, phước đức cao với, biện tài như vậy, dần dần đạt được tạng pháp vô cực của Như Lai, làm bậc đại Pháp sư, tạo lập pháp khí, làm vua các pháp, thông đạt thật nghĩa Huyền diệu Tổng trì, cứu độ ba cõi, là pháp chủ Tổng trì. Nói tóm lại, dùng thần thông Thánh tuệ để cứu độ, dùng Tổng trì sáng suốt soi rọi mười phương; dùng Tổng trì thiện ý để nhiếp tất cả ý; Tổng trì như đất, đi lại như hư không, oai thần khó đạt, pháp môn giải thoát vô cực là trọng yếu của Tổng trì Đế chủ, Tổng trì Sở hướng, Tổng trì Sở du vô lượng hồi hướng, tới lui qua lại đều khắp, đạt nhiều loại Tổng trì phương tiện. Đầy đủ tất cả như vậy, đạt vô số trăm ngàn Tổng trì, ân thanh tùy thích, thông đạt tất cả các pháp, phân biệt không sao lường được; giảng thuyết kinh điển không ai diễn được. Cứ thế, Tổng trì tất cả pháp môn chánh đạo mà không thể hạn lượng được; nghe pháp của vô số chư Phật Thế Tôn hiện thân thuyết giảng, nghe rồi thì không quên; giảng thuyết lại được những gì đã nghe; ở chỗ của các Như Lai, đều học hỏi, lãnh thọ, đọc tụng vô số trăm ngàn ức Tổng trì. Ví như pháp của mỗi Đức Như Lai khai hóa thì không có ngần mé, là Vô thượng Chí chân; pháp của các Như Lai cũng vậy không khác. Nên cúi đầu đảnh lễ để được thêm tinh tấn đối với vô số bậc Chí chân Chánh đẳng giác mà nghe nhận pháp môn, bậc Thanh văn, Duyên giác không thể diễn giải được; học rộng nghe nhiều giúp lãnh thọ các môn Tổng trì như vậy, rồi đạt đến biện tài mà kiến lập. Pháp và Thánh chúng cao xa với với; nếu khi họp hội đầy cả Tam thiên đại thiên thế giới, thì tùy tâm chúng sinh mà ứng hóa thuyết pháp, nơi nào có pháp tòa thì ngôi tòa thuyết pháp, thực hành Thánh chỉ Như Lai; đạt được đại Nhất sinh bổ xứ thứ

mười, ở đâu cũng đều được tự do tự tại, cao quý không ai bằng, ánh sáng soi khắp mọi nơi. Ngồi nơi pháp tòa, trong khoảnh khắc vừa mới phát tâm, chỉ dùng một mà đã có bao nhiêu là âm thanh diễn thuyết cho khắp hội chúng; và trong chốc lát, ánh sáng từ miệng phóng ra tất cả âm thanh diễn thuyết ban bố giáo hóa, làm cho thông hiểu tất cả; chiếu soi tam thiên đại thiên thế giới và các cõi sắc, cõi vô sắc; để diễn nói pháp âm. Lúc ấy, chúng sinh ở trong tam thiên đại thiên thế giới đều đến hỏi nghĩa lý và được giảng thuyết chỉ bày tất cả mọi việc, không quanh co, không giảng trùng lặp, làm cho ai nấy đều thông hiểu; trong khoảnh khắc, các Bồ-tát lúc này cũng đều lãnh thọ lời dạy, dùng một lời mà dạy dỗ được khắp nơi. Nói tóm lại, khắp cả hai, ba, bốn, năm, mười, hai mươi, năm mươi đại thiên thế giới; cho đến cả trăm Tam thiên đại thiên thế giới, vô số đại thiên thế giới; khi phóng quang làm việc pháp, kiến lập Thánh chỉ oai thần của Như Lai, thì thường tùy thời, vì chúng sinh mà làm việc Phật, sự phát triển an lập rồi dần dần tăng trưởng; Thánh tuệ được lãnh thọ như ánh sáng chấn động, làm cho tinh tấn tu tập. Mỗi ánh sáng đều từ lỗ chân lông phóng ra, soi chiếu vô số thế giới của chư Phật đầy khắp cõi trần; thấy vô số cõi Phật không sao đếm được; thấy đại chúng tu tập ở đạo tràng, nghe Đức Phật giảng giáo pháp. Mỗi Như Lai đều vì vô số loài chúng sinh, mà giải trừ phiền não. Mỗi chúng sinh với đủ loại tâm tánh, không sao nói hết, tâm tánh mỗi mỗi đều khác nhưng dùng đạo pháp thì dẫn dắt khai hóa được. Sự độ thoát của mỗi Đức Như Lai là thế. Tất cả các Đức Như Lai, cũng vậy không khác. Ví như một lỗ chân lông, tất cả các lỗ khác cũng vậy; khi diễn nói pháp âm khai rộng chí tánh, suy xét sự thích nghi các nơi, để dắt dẫn kẻ chưa hiểu biết, tất cả Đức Như Lai trong một khoảnh khắc hiện thân thì cũng đều lãnh thọ pháp môn từ một âm thanh, rồi tùy sở thích, thuận theo sự khen ngợi của chúng sinh trong đạo tràng, muốn nghe pháp ấy mà nhận được đầy đủ. Đối với việc ấy chúng ta cũng phải như vậy. Trí tuệ sáng suốt, biện tài thông triệt, hạnh nghiệp trong sạch, vui lòng chúng sinh, trong khoảnh khắc, thân đó sẽ đi khắp các cõi. Chúng sinh nhờ đạt đạo địa Bồ-tát này mà ngày đêm tăng trưởng, ý niệm không thay đổi, nhập hạnh Phật đạo, đạt được pháp bình đẳng của Như Lai, thành tựu pháp môn giải thoát thâm diệu của Bồ-tát. Nhờ nhập trí tuệ này, nên thường thấy chư Phật, không hề rời xa, kiếp nào cũng thấy vô số trăm ngàn ức chư Phật, cúng dường phụng sự, học hỏi Như Lai, lãnh thọ giáo pháp đã giảng, nắm giữ kinh điển, rồi tuyên thuyết, gốc công đức ấy ngày thêm nhiều, vượt quá không ai sánh. Phật tử! Ví như thợ bạc, tạo thành các chuỗi ngọc trang sức, để dâng lên Chuyển luân thánh vương, trang sức ở cổ sáng rực; làm tăng ngọc nữ báu không ai bằng. Ban đêm ở trên lầu cao chiếu khắp bốn cõi thành, ngọc của chúng sinh bị che khuất không hiện được, chỉ riêng ngọc này là sáng soi. Cũng thế, Phật tử! Bồ-tát đạt hạnh Thiện tai ý khai sĩ này thì phước đức càng tăng thêm, càng nhiều, không ai sánh bằng, vượt qua hàng Thanh văn, Duyên giác, vượt cả Bồ-tát mới phát tâm từ Sơ địa đến Địa thứ tám. Ánh sáng phước đức của vị này, tiêu diệt tâm trần lao của chúng sinh và soi sáng tất cả, từ ân đức đó, bỏ ác làm thiện, bỏ tục vào đạo. Phật tử! Ví như ánh sáng của Đại phạm thiên soi khắp ba ngàn cõi nước, không nơi nào mà không chiếu đến, mọi loài đều được sáng soi. Cũng thế, Bồ-tát trụ ở địa Thiện tai này, dùng hết thấy ánh sáng công sức soi rọi chúng sinh để thấu đạt cao xa; dùng đạo pháp sáng soi, bỏ tục vào đạo. Phật tử! Đó là hạnh nghiệp rộng lớn Huyền diệu bình đẳng của trụ Thiện tai ý thứ chín. Dù trải qua vô số kiếp cũng không thể nói hết phước đức của Bồ-tát này. Bồ-tát Đại sĩ an trụ ở Địa này, hoặc làm Phạm Thiên, hoặc làm Đại phạm vương, tự tại trong ba ngàn cõi, tạo lập pháp Thanh văn, Duyên giác

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

và các hạnh Bồ-tát, giảng thuyết không cùng, chói sáng không gì sánh, chỉ vẽ rõ ngọn gốc chí tánh của chúng sinh. Đó là đạo nghiệp bố thí cho người, ái kính nhân hòa, lợi ích cho người; khuyến bảo cúng dường tài vật. Dùng bốn ân đó mà cứu độ tất cả. Thường xuyên tích lũy công đức và luôn niệm Phật, để tâm không xa rời, cho đến khi được đầy đủ sự thành tựu Nhất thiết trí, suy niệm ấy cũng không quên mất; suy nghĩ cách làm bậc Tối Tôn của chúng sinh, đem Thánh đạo đến khắp để dắt dẫn kẻ chưa hiểu biết, vừa phát tâm siêng năng tinh tấn tu tập theo sắc tượng như vậy, liền đạt được vô số, vô lượng Tam-muội chánh thọ như số bụi trong trăm ngàn cõi Phật; thấy các Bồ-tát cũng như số bụi trần trong trăm ngàn cõi Phật tập trung làm quyến thuộc. Tất cả đều nhờ nguyện lực diệu đạo đưa đến. Sở nguyện của các Bồ-tát đặc biệt thù thắng, cảm động biến hóa không thể nói hết. Dù trải qua vô số trăm ngàn kiếp cũng không thể nghĩ bàn được.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa trên nên nói kệ rằng:

*Lực này không thể lường
Phụng hành pháp của Phật
Tuệ vi diệu thứ nhất
Chúng sinh khó hiểu được
Chính mình nghe thọ trì
Tạng bí mật của Phật
Bởi vì các chúng sinh
Nên nhập Địa thứ chín
Nhờ đó đạt Tổng trì
Tam-muội rất tối tôn
Rộng lớn nghiệp thân thông
Biến khắp tất cả cõi
Hiểu rõ sức Thánh tuệ
Tối thắng hiện mọi nơi
Chí nguyện tâm từ mẫn
Chánh trụ Địa thứ chín
Nhờ thông đạt Địa này
Thù thắng giữ tạng pháp
Pháp giải thoát chân diệu
Nghĩa đức không phân biệt
Đang hành hạnh hữu lậu
Thân Hiền thánh cõi đời
Tâm này không thể lường
Tối tôn hiểu thật nghĩa
Phân biệt rõ các pháp
Tư duy đến rốt ráo
Thành tựu việc ba thừa
So lường mọi tạo tác
Hữu vi hay vô vi
Hiểu rõ việc nên làm
Làm hết cả hai việc
Thuận đời mà hòa nhập*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vì thâm nhập tuệ này
Ý vi diệu thù thắng
Thâm nhập tâm chúng sinh
Suy tìm nguồn gốc chúng
Tâm giống như bức họa
Rời xa nhưng luân chuyển
Thần thức thật khôn lường
Sáng soi thâm nhập hết
Các pháp trần lao kia
Kết bạn khó chữa trị
Trời buộc phải thọ sinh
Xoay vần gần tai họa
Tạo tác bao nhiêu việc
Thâm nhập phân biệt nghiệp
Bình đẳng không quả báo
Nhân duyên đã tiêu diệt
Thâm nhập thấu rõ căn
Cao thấp và vừa phải
Trừ diệt các quá khứ
Thông suốt nghĩa vị lai
Vững tin vô ương số
Thanh tịnh không thanh tịnh
Thông suốt tám vạn hạnh
Và bốn ngàn việc làm
Thâm nhập các chủng loại
Thành tà kiến trần lao
Vì thế bị rong ruổi
Vô cùng không thể dứt
Tâm bị sự trời buộc
Dắt dẫn cùng nhau đi
Suy xét tâm ý này
Trời buộc không dừng dứt
Chí tánh như đường thẳng
Trời buộc như che trăng
Không còn nơi an trụ
Cũng chẳng chốn dừng chân
Vì thế khó giáo hóa
Cõi người không trở lại
Dùng kim cang chặt đứt
Đạo ấy vẫn không khác
Phân bộ tùy theo nghiệp
Sinh ở trong sáu nẻo
Dục tình là ái nhuận
Vô minh: Ruộng tội phước
Thần thức là thấp nhất

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tạo hành là danh sắc
Ở trong ba cảnh giới
Đi lại không cùng tận
Lên đến các cõi trời
Tâm chạy theo trần lao
Qua lại khắp tất cả
Nên phải bị sinh tử
Chúng sinh tạo ba nghiệp
Vì thế phải qua lại
Những ngọn lửa tà kiến
Đi theo vết thần thức
Tất cả những hạnh ấy
Đều do trụ địa này
Từ tâm tánh chúng sinh
Theo đó hiểu các căn
Vì chúng giảng kinh pháp
Phân biệt rõ các việc
Phân tích nghĩa lý này
Biện tài khéo quyền biến
Nếu ai đến được chỗ
Pháp sư đã an trụ
Nói năng không chấp trước
Như ngọn núi Tu-di
Như nước mưa thấm ướt
Cam lộ thấm khắp nơi
Căn lực của Giác ý
Tràn đầy như biển lớn
Hiểu rõ thật nghĩa tuệ
Hiểu pháp cũng như vậy
Tất cả đều chấm dứt
Đạt được các biện tài
Được vô số sáng suốt
Một vạn môn Tổng trì
Cầm giữ pháp giải thoát
Như mưa trong biển lớn
Cứ thể đạt Tổng trì
Và Tam-muội thanh tịnh
Đồng thời thấy vô số
Trăm ngàn ức Đức Phật
Nhờ nghe được Pháp bảo
Lại thường xuyên tuyên thuyết
Lời rõ ràng thông suốt
Tiếng tự nhiên vi diệu
Trong khoảnh khắc phát tâm
Biết tam thiên thế giới

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chúng hội của phàm phu
Có bao nhiêu tâm niệm
Làm vui lòng tất cả
Theo căn tánh của chúng
Sự thâm nhập đều vậy
Như biển lớn bốn phương
Phước đức còn hơn đây
Tổng nhiếp đạt tinh tấn
Suy xét thật khó lường
Như cát của sông Hằng
An trụ và thuyết pháp
Độ chúng sinh phàm phu
Người nghe đều thọ trì
Như gieo giống trong đất
Giả sử các chúng sinh
Đang ở trong mười phương
Có ai khiến cho họ
Đều ngồi vào một chỗ
Thông đạt hết tất cả
Tánh hành niệm như vậy
Chỉ dùng một âm thanh
Ai cũng được no đủ
Bậc trung tôn an trụ
Pháp vương tối thượng này
Đi khắp các cõi nước
Thành đệ tử Thế Tôn
Ngày đêm luôn an trụ
Thù thắng hợp chí nguyện
Trụ nơi tịch vi diệu
Pháp giải thoát dững mãi
Luôn phụng sự cúng dường
Lạy vô số Đức Phật.
Thành tựu đạo cao vội
Trang nghiêm như Chuyển luân
Sáng soi trừ trần cấu
Thọ pháp phóng hào quang
Như ánh sáng Phạm thiên
Chiếu tam thiên cảnh giới
Công đức trụ địa này
Soi vô số Phạm thiên
Phật phân biệt giảng thuyết
Tạo lập ra ba thừa
Những ai siêng tu tập
Thương xót các chúng sinh
Nhập vào Nhất thiết trí

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Đạt hạnh Thánh giả tuệ
Cõi nước không thể lường
Cho đến thành Vương xá
Dùng oai lực suy xét
Tam-muội khắp mười phương
Thấy mười phương chư Phật
Thế Tôn lời nhu nhuyễn
Phát thệ nguyện vi diệu
Tâm không thể đo lường
Đó là Trụ thứ chín
Thật vi diệu khó hiểu
An trụ rồi tự diễn
Đó là hạnh Đại thừa.*

Vô số chư Thiên cõi trời Tịnh cư đến nghe chánh pháp vô thượng, trụ trong hư không, tâm vui mừng khôn xiết, cung kính khiêm nhường, an trụ vâng lời. Vô số Bồ-tát ở trong hư không, vui mừng rải các hoa thơm, làm vui lòng tất cả, đốt sạch hết như uế trần lao của chúng sinh. Tự tại Thiên vương vui mừng, trụ ở trên cao cùng vô số chúng, hoan hỷ dâng cúng áo đẹp của trời, trân báu của cõi Phạm Thiên, nhất tâm quy y; vô số ngọc nữ xinh đẹp, trỗi nhạc đánh lễ. Tất cả đều phát ra âm thanh hình tượng như vậy. Các hàng Phật tử quyến thuộc ngồi khắp cả cõi Phật. Ánh sáng ấy rực rỡ, chiếu soi khắp nơi, các thân đều nhu nhuyễn, khắp các cõi đều được soi sáng. Ánh sáng từ mỗi lỗ chân lông của Đấng Như Lai Chí Chân thật là rực rỡ, diệt trừ hết trần cấu của chúng sinh; số bụi ở các cõi nước còn có thể đếm được nhưng số chúng hội này không thể đếm được. Ngay lúc đó, tất cả đều được thấy các tướng vi diệu của thân Phật, thấy các Chuyển luân vương đi đến các nước khác, làm việc tối thượng, tốt đẹp, cao vợi; thấy các đấng Thánh hiền, đại thần tôn quý của cõi trời và người, từ cõi Đâu-suất giáng hạ vào thai mẹ rồi đản sinh, tuy ở trong thai, nhưng hiện ở vô số cõi nước, vừa sinh ra thì hiện thành cõi Phật. Bản nguyện của đấng Đạo sư là vì chúng sinh mà xuất gia, để thành tựu Phật đạo, làm bậc Tối chánh giác, chuyển bánh xe pháp, thị hiện vô số cõi Phật; ví như nhà ảo thuật, học các chú thuật, tùy thuận thọ mạng, hiện ra vô số phép thuật. Đức Thế Tôn cũng vậy, tu học trí tuệ, vì chúng sinh mà xuất gia, ở chỗ trống rỗng, tịch tĩnh không tướng, các pháp bình đẳng ví như hư không. Giáo pháp, giới luật của Phật rất lợi ích, nhưng vốn là không, chỉ thị hiện sự thù thắng. Sự đi ở của Phật và các hạnh an trụ đều là tự nhiên; vì thương yêu chúng sinh mà giảng thuyết thành kinh điển, thấy tất cả các pháp đều là tướng bình đẳng; tướng của các tướng thì vô tướng là thứ nhất. Dùng Thánh tuệ hiển rõ thật nghĩa của các pháp, bỏ được ác tướng và các hành nghiệp của hữu tướng, vô tướng. Hiểu rõ các hành, thành bậc tôn quý của mọi người, tuyên thuyết vô số ức âm thanh nhân hòa; nếu tại thế thì hàng phục các người nữ của trời ma, biết được chúng hội chí chân tịch tĩnh như vầng trăng chiếu khắp thiên hạ.

Bồ-tát Kim Cang Tạng giảng các hạnh nghiệp, các Phật tử tu tập hạnh Đại thừa, thực hành huân tập mười việc hạnh nghiệp, thấy điềm lành, tâm vui mừng khôn xiết. Các bậc Thánh tuệ thượng nhân cũng đều vui vẻ ca ngợi.

